

Bản án số 89a/2024/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhớ và bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Phương Thảo - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: N Đ D, sinh năm 1993 tại Bạc Liêu. Nơi thường trú: Không nơi đăng ký thường trú; nơi cư trú: Khóm #, Phường #, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 02/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: Phật giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông N A T, sinh năm 1971 và bà P T T T, sinh năm 1974 (đã chết).; Anh, chị, em ruột: 02 người. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: (1) Ngày 01/4/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 21/7/2023. (2) Ngày 27/4/2012, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; đến ngày 12/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 10/9/2013, đã xóa án tích. (3) Ngày 19/12/2023, Tòa án nhân dân thành huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thời hạn tù được tính từ ngày 27/7/2023, bị cáo đang chấp hành án của bản án này. Bị cáo bị khởi tố ngày 22/5/2024, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu - Bộ Công an từ ngày 27/7/2023 đến nay. (có mặt)

* Bị hại: Ông N Đ, sinh năm 2002. Địa chỉ: Số 3/175A, Khóm 8, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo N Đ D và anh N Đ là bạn bè. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 16/10/2020, bị cáo D gọi điện rủ anh Đ đi hát karaoke, anh Đ đồng ý nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh-nâu-bạc, biển kiểm soát #####, đến tiệm Net 79, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu để rước D. Tại đây, bị cáo D kêu anh Đ chờ đến hẻm 4, khóm 6, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, bị cáo D kêu anh Đ đứng đợi, còn bị cáo D mượn xe mô tô ##### của anh Đ chạy vào hẻm. Lúc này, bị cáo D kiểm tra thấy không đủ tiền nên nảy sinh ý định đem xe mô tô ##### cầm cố lấy tiền mua ma túy. Sau đó, bị cáo D điều khiển xe mô tô ##### đem cầm cho Trần Ngọc Sơn (tên thường gọi là Đồ) ở hẻm #, khóm #, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được 4.000.000 đồng, rồi đi mua ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân) tại Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu với số tiền 800.000 đồng, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân hết. Sau khi chờ không thấy bị cáo D quay lại trả xe nên anh Đ đến Công an Phường 7, thành phố Bạc Liêu trình báo. Ngày 22/10/2020, tại quán cà phê Lê Nguyễn, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu mời Trần Ngọc Sơn làm việc khi Sơn đang gặp bà Nguyễn Thanh Thúy (mẹ ruột của Đạt) để cho chuộc lại xe, đồng thời thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu xanh-nâu-bạc, biển kiểm soát #####.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 6 năm 2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu: xanh-nâu-bạc, biển kiểm soát: #####, số khung: 5831LZ401006, số máy: JF86B5107882, đã qua sử dụng. Tính đến ngày 16/10/2020 có giá trị thành tiền còn lại là 31.740.000 đồng”.

* Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-HS ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố N Đ D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung và phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật vẫn giữ nguyên quan điểm theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo N Đ D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Khoản 1 Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo N Đ D với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành 01 năm 03 tháng tù đối với Bản án số: 25/2023/HSST,

ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đối với bị cáo N Đ D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh N Đ đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu: xanh-nâu-bạc, biển kiểm soát ##### và không yêu cầu gì khác; anh Trần Ngọc Sơn không yêu cầu gì.

+ Đối với Trần Ngọc Sơn nhận cầm xe mô tô ##### nhưng không biết do bị can D phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

+ Ngoài hành vi phạm tội trên, vào ngày 10/10/2020 N Đ D còn mượn xe mô tô 94K1-043.67 của anh Huỳnh Thế D, sinh năm: 1995, nơi cư trú: ấp Thạnh Hưng 2, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu rồi cho người thanh niên tên Hay (không rõ nhân thân, không làm việc được) mượn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số: 941/QĐ-ĐCSHS ngày 06/6/2024 để điều tra, làm rõ, xử lý sau.

* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo D có lời khai thống nhất xác định: Trước đó bị cáo không có ý định chiếm đoạt xe của anh Đ mà đến khi bị cáo chạy xe vô hẻm 4 để mua ma túy sử dụng thì kiểm tra thấy không đủ tiền nên lúc này mới nảy sinh ý định đem xe mô tô ##### của anh Đ cầm cố lấy tiền mua ma túy.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp và thống nhất với các lời khai tại tờ nhận tội, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 16/10/2020, tại hẻm 4, khóm 6, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo N Đ D mượn xe mô tô biển kiểm soát ##### có giá trị là 31.740.000 đồng của anh N Đ để đi mua ma túy về sử dụng, sau đó do thiếu tiền mua ma túy nên bị cáo D đã nảy sinh ý định đem xe đi cầm cố bắt

hợp pháp cho ông Trần Ngọc Sơn số tiền 4.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo trong lần phạm tội này đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Tổng hợp bản án*:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HSST, ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo tạm giam ngày 27/7/2023.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HSST, ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, đối với bị cáo N Đ D. Thời hạn đã chấp hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại ông N Đ đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu: xanh-nâu-bạc, biển kiểm soát ##### và không yêu cầu gì khác; anh Trần Ngọc Sơn không yêu cầu gì.

[7] *Về các vấn đề khác*:

Đối với Trần Ngọc Sơn nhận cầm xe mô tô ##### nhưng không biết do bị cáo D phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi của N Đ D ngày 10/10/2020 còn mượn xe mô tô 94K1-043.67 của anh Huỳnh Thế D rồi cho người thanh niên tên Hay (không rõ nhân thân, không làm việc được) mượn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số: 941/QĐ-ĐCSHS ngày 06/6/2024 để điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Khoản 1 Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo N Đ D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo N Đ D 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành 01 năm tù theo bản án số: 25/2023/HSST, ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, buộc bị cáo N Đ D phải chấp hình phạt chung là 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo tạm giam ngày 27/7/2023 theo bản án số bản án số: 25/2023/HSST, ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, kể từ ngày 27/7/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo N Đ D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án Tp Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thị Mỹ Hằng

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo N Đ D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thị Mỹ Hằng

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo N Đ D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Kết quả biểu quyết: 03/03

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 30 tháng 8 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Thị Mỹ Hằng